

Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ phương án lắp đặt điện thoại vệ tinh phục vụ công tác U CSC, PCMB tại Công ty Nhóm Đắc Nông - TKV

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Vật tư chính					
1	Ăng ten	Model: RST210, kích thước: 127x290x102mm, Nhiệt độ hoạt động: -40 oC ~ +70oC, Tiêu chuẩn chống nước: IP68, Tần số làm việc: 1616-1626.5 MHz, độ lợi: 2 dBic, trở kháng: 50 ohm	Điện thoại vệ tinh	Cái	3	
2	Cáp dẫn sóng	Cáp RF RST930, chiều dài: 9m, sử dụng cho ứng dụng kết nối từ điện thoại vệ tinh tới ăng ten, bao gồm cả đầu nối 2 đầu ăng ten - điện thoại		Sợi	3	
3	Điện thoại vệ tinh	Model: 9555N, kích thước: 143x55x30mm, thời gian đàm thoại: ~4 giờ, thời gian chờ: ~30 giờ		Cái	3	
4	Gói cước viễn thông	Hiệu lực gói cước: 01 năm, có 350 phút nội mạng gọi về Việt Nam hoặc 1050 tin nhắn SMS. Nhận cuộc gọi không giới hạn		Gói	3	

Phục lục 2: Biểu mẫu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiền độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày.

